CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HOÀNG ANH
PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 1448

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT

Công trình: NHÀ Ở XÃ HỘI CHO CÔNG NHÂN KHU CÔNG NGHIỆP HÀM KIỆM 1 Số: 23 /ĐC/LAS1448

Địa điểm: XÃ HÀM KIỆM - HUYỆN HÀM THUẬN NAM - TỈNH BÌNH THUẬN Ngày hoàn thành:

SỐ HỐ KHOAN	MẪU SỐ	ĐỘ SÂU (m)	THÀNH PHẦN HẠT (%) (TCVN 4198: 2012)									TÍNH CHẤT VẬT LÝ								Hạn độ ATTERBERG				TÍNH CHẤT LỰC HỌC														PHÂN LOẠI ĐẤT (TCVN 9362-2012)
			SỎI		CÁT				BỤI		SÉT	ĐỘ ẨM TỰ NHIÊN	DUNG TRỌNG (TCVN 4202:2012)			TỶ TRỌNG	HỆ SỐ RỖNG	ĐỘ RỖNG	ĐỘ BÃO HÒA	PP. Casagrande (TCVN 4197:2012)				TÍNH NÉN LÚN (TCVN 4200:2012)								CƯỜNG ĐỘ KHÁNG CẮT (theo TCVN 4199:2012)				LỰC KHÁNG CẮT		
					To	Vừa	Nhỏ	Mịn	To	nhỏ			trạng thái tự nhiên	Trạng thái khô	Đẩy nổi									Hệ số rỗng ứng với từng cấp áp lực						Hệ số nén lún	Môđun biến dạng					Lực dính kết	Góc ma sát trong	
			Đường kính hạt (mm)																					ε_i														
			>10	10 - 2	2 - 0.5	0.5- 0.25	0.25- 0.1	0.1 - 0.05	0.05- 0.01	0.01- -0.002	<0.002	W_{tn} %	γ_w	γ_k	γ	Δ	ε_0	n %	G %	Wl %	Wp %	Ip %	B	$\varepsilon_{0.25}$	$\varepsilon_{0.5}$	$\varepsilon_{1.0}$	$\varepsilon_{2.0}$	$\varepsilon_{4.0}$	$\varepsilon_{8.0}$	a_{1-2} $kPa^{-1}x10^{-2}$	E_{1-2} kPa	τ_1	τ_2	τ_3	tgφ	C kPa	φ độ,phút	
													(kN/m³)																		kPa						
HK6	HK6/1	2.1-2.3			0.8	2.9	6.7	9.8	16.9	23.5	39.4	22.2	19.68	16.10	10.14	27.0	0.677	40.4	88.5	47.5	20.9	26.6	0.05		0.640	0.615	0.585	0.549	0.493	0.030	5383	57.4	83.0	108.9	0.257	31.62	14°26'	Sét màu xám xanh, xám vàng, trạng thái nửa cứng.
HK6	HK6/2	6.8-7.0	68.9	9.2	4.6	1.8	2.1	2.9	3.2	2.6	4.7	6.6				27.4				28.3	17.2	11.1																Đất cuội màu xám xanh-đen.
HK6	HK6/3	11.3-11.5	69.8	4.2	4.6	1.8	2.1	2.9	3.2	2.6	8.8	7.3				27.4				31.2	18.7	12.5																Đất cuội màu xám xanh-đen.
HK7	HK7/1	3.3-3.5		5.6	5.9	6.5	12.6	11.3	19.6	14.5	24.0	20.9	19.43	16.07	10.07	26.8	0.668	40.0	83.9	33.4	19.9	13.5	0.07		0.633	0.610	0.582	0.550	0.502	0.028	5750	58.3	90.0	120.2	0.310	27.60	17°12'	Sét pha xám vàng, xám xanh, trạng thái nửa cứng.
HK7	HK7/2	6.8-7.0	65.3	10.2	5.1	2.3	3.4	3.5	3.1	2.4	4.7	5.9				27.3				27.5	16.9	10.6																Đất cuội màu xám xanh-đen.
HK7	HK7/3	11.6-11.8	71.3	9.2	4.6	2.1	2.8	2.7	3.4	1.6	2.3	6.7				27.2				26.2	17.1	9.1																Đất cuội màu xám xanh-đen.
HK8	HK8/1	3.5-3.7				4.2	8.4	12.1	23.1	16.9	35.3	22.3	19.57	16.00	10.05	26.9	0.681	40.5	88.1	48.9	20.8	28.1	0.05		0.644	0.618	0.587	0.553	0.497	0.031	5219	59.6	87.5	112.0	0.262	33.96	14°41'	Sét màu xám xanh, xám vàng, trạng thái nửa cứng.
HK8	HK8/2	8.7-8.9	72.1	6.8	4.2	3.1	2.4	3.2	3.4	2.0	2.8	6.4				27.3				27.6	16.4	11.2																Đất cuội màu xám xanh-đen.
HK8	HK8/3	14.8-15.0		6.7	4.3	5.6	9.6	13.9	19.2	13.1	27.6	21.3	19.68	16.22	10.17	26.8	0.652	39.5	87.6	36.4	20.5	15.9	0.05		0.611	0.586	0.554	0.522	0.470	0.032	4956	58.5	91.8	122.9	0.322	26.64	17°52'	Sét pha xám vàng, xám xanh, trạng thái nửa cứng.
HK9	HK9/1	2.1-2.3				1.6	5.7	12.3	19.8	22.9	37.7	22.8	19.87	16.18	10.21	27.1	0.675	40.3	91.5	51.9	21.9	30.0	0.03		0.639	0.614	0.585	0.551	0.499	0.029	5566	58.7	85.1	110.5	0.259	32.94	14°32'	Sét màu xám xanh, xám vàng, trạng thái nửa cứng.
HK9	HK9/2	7.0-7.2	75.6	4.9	3.0	2.5	2.1	3.1	3.5	1.8	3.5	6.0				27.4				26.9	16.7	10.2																Đất cuội màu xám xanh-đen.
HK9	HK9/3	11.7-11.9	72.1	5.3	2.6	3.9	2.8	3.4	4.1	2.2	3.6	7.1				27.5				26.7	16.3	10.4																Đất cuội màu xám xanh-đen.
HK10	HK10/1	1.0-1.2				2.2	4.9	10.4	23.5	21.1	37.9	21.8	19.85	16.30	10.28	27.1	0.663	39.9	89.1	50.9	21.2	29.7	0.02		0.629	0.607	0.580	0.550	0.506	0.027	5952	57.8	86.2	110.5	0.264	32.10	14°46'	Sét màu xám xanh, xám vàng, trạng thái nửa cứng.
HK10	HK10/2	6.9-7.1	68.4	6.2	3.1	3.2	2.6	3.5	4.9	2.3	5.8	6.6				27.3				27.8	16.7	11.1																Đất cuội màu xám xanh-đen.
HK10	HK10/3	10.5-10.7		6.3	5.7	6.9	12.3	11.2	18.3	14.1	25.2	21.9	19.68	16.14	10.07	26.6	0.648	39.3	89.9	36.4	21.3	15.1	0.04		0.617	0.597	0.573	0.545	0.513	0.024	6654	57.4	92.3	124.9	0.338	24.06	18°39'	Sét pha xám vàng, xám xanh, trạng thái nửa cứng.

CHÚ: Loại các hạt có đường kính d>5 mm khi thí nghiệm cắt nén.
Môđun biến dạng E_{1-2} trên chưa nhân với hệ số β và m_k

Người thí nghiệm

Huỳnh Hoàng Hảo

Người tổng hợp

Hoàng Bình Thanh

XD LAS1448

Trưởng phòng TN

Hoàng Bình Thanh

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HOÀNG ANH
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3401090888 - C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HOÀNG ANH TP. PHAN THIẾT - T. BÌNH THUẬN

NGUYỄN ĐỨC AN